

Ngày 31/03/2025	14,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	10.4%	8.0%

2024	
ROE	0.1%

Q1/25			
DT thuần	1.46	QoQ ▼ 1.34 ▼ 47.8%	YoY ▼ 1.42 ▼ 49.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	10.5	YoY ▼ 1.80 ▼ 14.5%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN gộp	0.76	QoQ ▼ 1.34 ▼ 64.0%	YoY ▼ 1.41 ▼ 65.1%
	tỷ VNĐ		

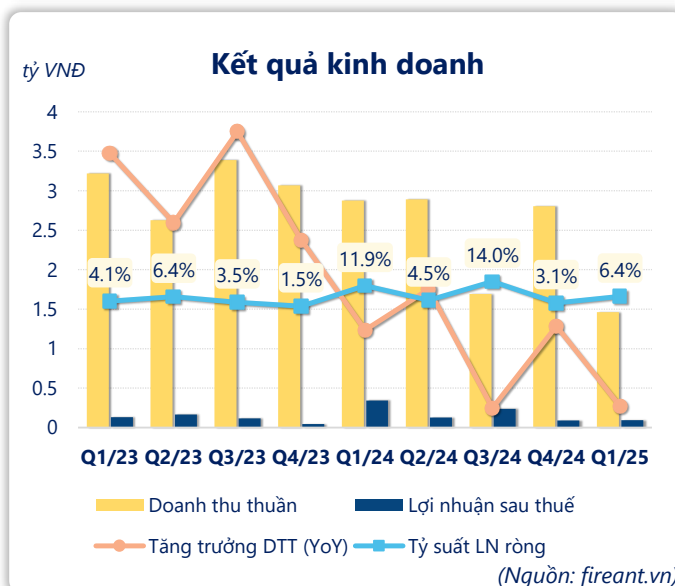
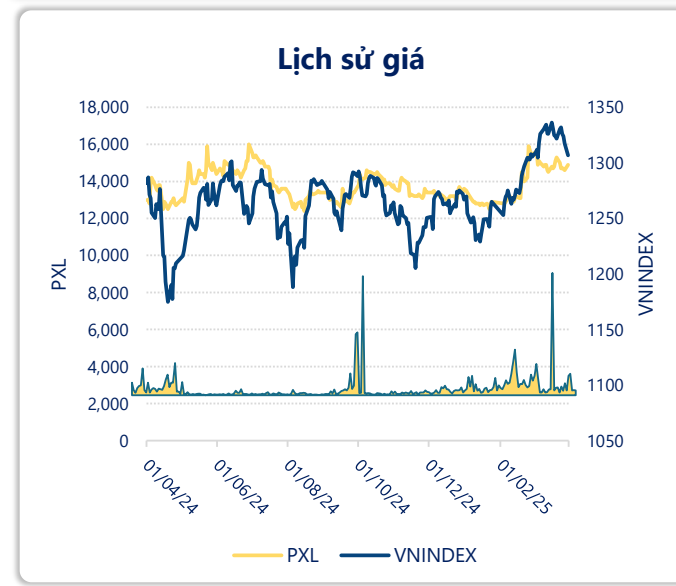
	2024	
LN gộp	7.70	YoY ▼ 1.79 ▼ 18.8%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN thuần	-0.07	QoQ ▼ 0.30 ▼ 131%	YoY ▼ 0.55 ▼ 115%
	tỷ VNĐ		

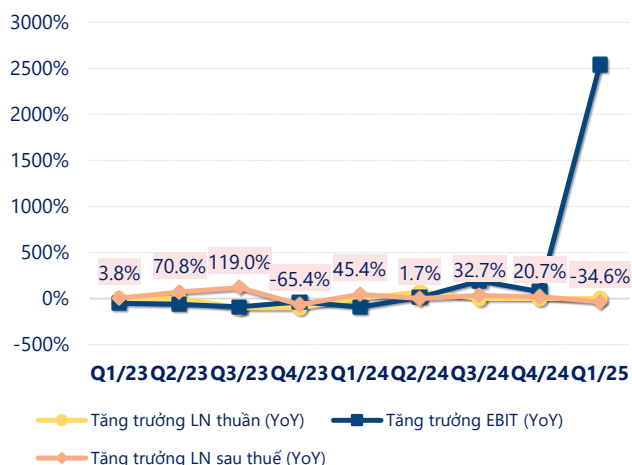
	2024	
LN thuần	1.08	YoY ▲ 0.05 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN sau thuế	0.09	YoY ▼ 0.25 ▼ 72.3%	
	tỷ VNĐ		

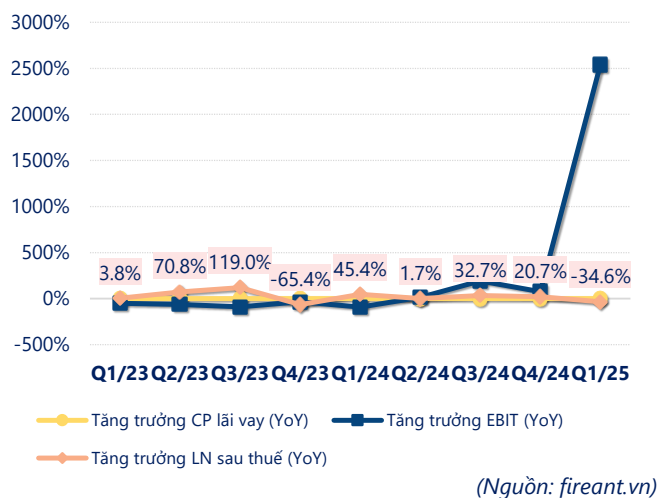
	2024	
LN sau thuế	0.91	YoY ▲ 0.38 ▲ 70.2%
	tỷ VNĐ	



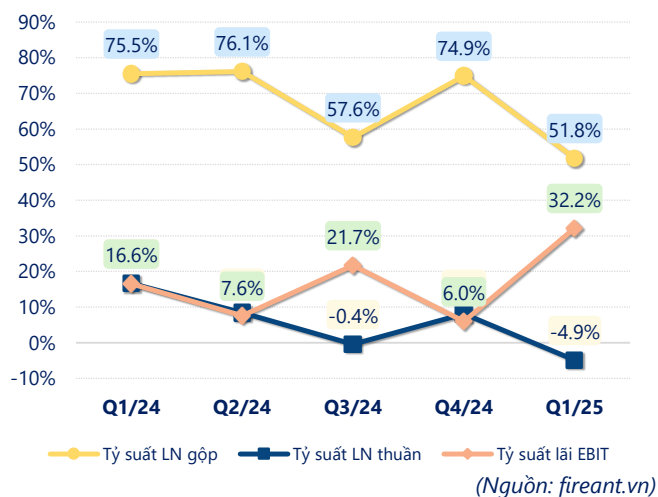
Tăng trưởng lợi nhuận



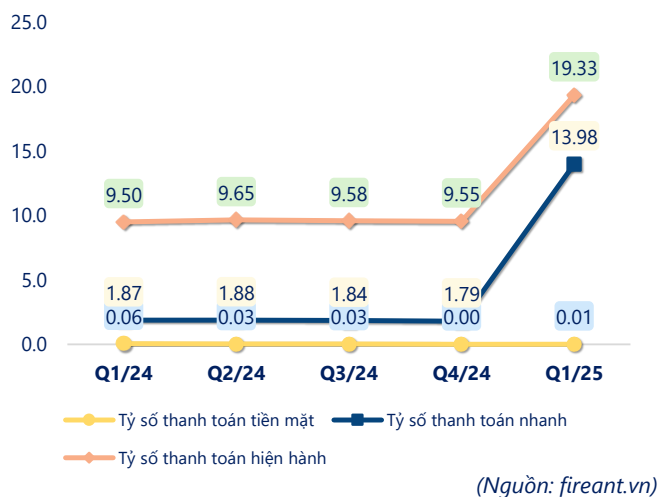
Tăng trưởng chi phí



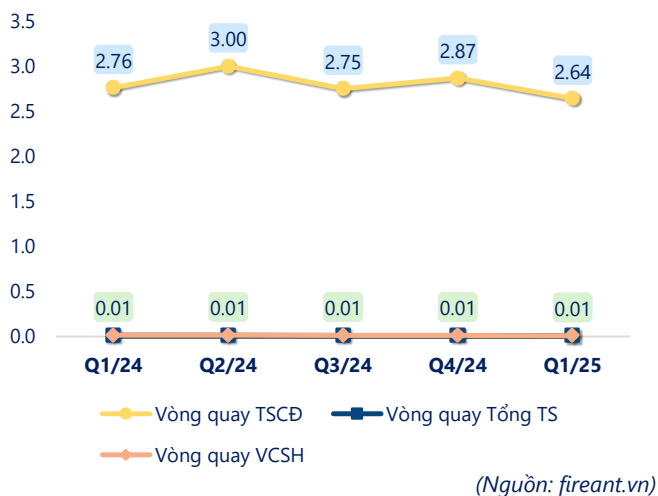
Tỷ suất lợi nhuận



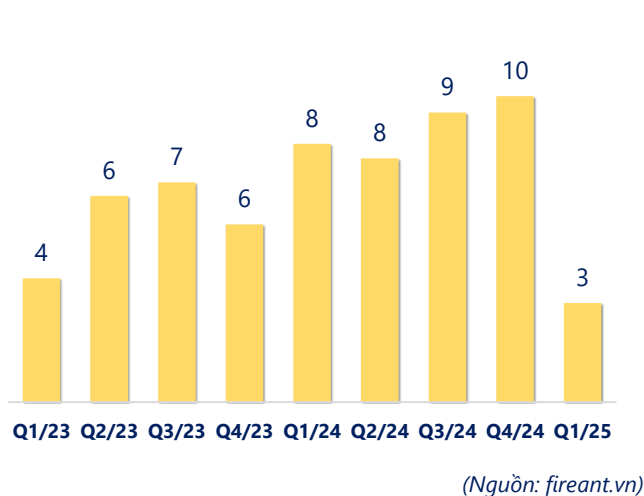
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1.46	2.88	-49.3%	10.5	12.3	-14.5%
Giá vốn hàng bán	0.70	0.70	0.6%	2.82	2.82	0.0%
Lợi nhuận gộp	0.76	2.17	-65.1%	7.70	9.49	-18.8%
Doanh thu HĐTC	4.41	2.03	117%	8.22	11.6	-29.5%
Chi phí TC	0.29	0.00		0.93	4.53	-79.5%
Chi phí lãi vay	0.29	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.19	0.01	1843%	0.09	0.58	-84.9%
Chi phí QLDN	4.76	3.71	28.3%	13.8	15.0	-7.8%
LN thuần từ HĐKD	-0.07	0.48	-115%	1.08	1.03	5.1%
Lợi nhuận khác	0.25	0.00		0.29	-0.13	322%
LN trước thuế	0.18	0.48	-61.9%	1.37	0.90	52.8%
Lợi nhuận sau thuế	0.09	0.34	-72.3%	0.91	0.53	70.2%
LNST của CĐ cty mẹ	0.09	0.34	-72.3%	0.91	0.53	70.2%

(Nguồn: fireant.vn)

